

Số: 375/QĐ-UBND

Quảng Nam, ngày 22 tháng 02 năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp kinh phí thực hiện chế độ, chính sách theo Nghị định số 26/2015/NĐ-CP ngày 09/3/2015 của Chính phủ năm 2024 (đợt 1)

### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 26/2015/NĐ-CP ngày 09/3/2015 của Chính phủ quy định chế độ, chính sách đối với cán bộ không đủ điều kiện về tuổi tái cử, tái bổ nhiệm giữ các chức vụ, chức danh theo nhiệm kỳ trong cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội và Hướng dẫn số 27-HD/BTCTW ngày 20/12/2019 của Ban Tổ chức Trung ương về việc thực hiện chính sách, chế độ đối với cán bộ thôi tái cử cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội các cấp;

Căn cứ Quyết định 2646/QĐ-UBND ngày 11/12/2023 của UBND tỉnh về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán NSNN và kế hoạch đầu tư vốn NSNN năm 2024;

Theo đề nghị của Sở Nội vụ tại công văn số 161/SNV-XDCQ&CTTN ngày 01/02/2024 và Sở Tài chính tại Tờ trình số 69/TTr-STC ngày 20/02/2024.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Cấp kinh phí cho các địa phương, tổng số tiền: **368.523.000 đồng** (Ba trăm sáu mươi tám triệu, năm trăm hai mươi ba ngàn đồng), từ nguồn cải cách tiền lương ngân sách tỉnh, để chi trả cho các đối tượng được hưởng chính sách đối với 04 trường hợp nghỉ hưu trước tuổi, thuộc diện không đủ điều kiện về tuổi tái cử, tái bổ nhiệm giữ các chức vụ, chức danh theo nhiệm kỳ trong cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội theo Nghị định số 26/2015/NĐ-CP ngày 09/3/2015 của Chính phủ trong năm 2024.

(Chi tiết theo Phụ lục đính kèm)

**Điều 2.** Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị

1. UBND huyện Duy Xuyên và UBND thị xã Điện Bàn chịu trách nhiệm về tính chính xác việc xác định đối tượng nghỉ công tác chờ đủ tuổi nghỉ hưu theo đúng quy định tại Nghị định số 26/2015/NĐ-CP ngày 09/3/2015 của Chính phủ; chịu trách nhiệm quản lý, sử dụng kinh phí đúng mục đích, chi trả kinh phí đảm bảo đúng đối tượng, chế độ và thanh, quyết toán kinh phí theo đúng quy định.

2. Sở Tài chính, Kho bạc Nhà nước tỉnh lập thủ tục cấp kinh phí, kiểm soát chi theo quy định.

3. Sở Tài chính, Sở Nội vụ theo dõi, hướng dẫn, giám sát các đơn vị, địa phương thực hiện theo đúng quy định hiện hành.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Nội vụ, Kho bạc Nhà nước tỉnh, Chủ tịch UBND: huyện Duy Xuyên, thị xã Điện Bàn và thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CPVP;
- Lưu: VT, NCKS, KTTH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



*Nguyễn Hồng Quang*  
**Nguyễn Hồng Quang**

**Phụ lục**

(Kèm theo Quyết định số QĐ-UBND ngày /02/2024 của UBND tỉnh Quảng Nam)

ĐVT: nghìn đồng

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Chức danh chuyên môn đang đảm nhiệm	Tiền lương tháng hiện hưởng	Tiền lương tháng để tính trợ cấp nghỉ hưu trước tuổi, do đóng BHXH	Thời gian đóng BHXH		Thời gian nghỉ hưu trước tuổi		Thời điểm nghỉ hưu trước tuổi	Kinh phí để thực hiện giải quyết nghỉ hưu trước tuổi theo Nghị định 26/2015/NĐ-CP			
						Năm	Tháng	Năm	Tháng		Tổng cộng	Trợ cấp tính cho thời gian nghỉ hưu trước tuổi	Trợ cấp do có đủ 20 năm đóng BHXH	Trợ cấp do có trên 20 năm đóng BHXH
A	B	C	D	1	2	3	4	5	6	7	8=9+10+11	9	10	11
	<b>Tổng cộng</b>										<b>368.523</b>	<b>94.918</b>	<b>128.179</b>	<b>145.426</b>
<b>I</b>	<b>UBND Thị xã Điện Bàn</b>										<b>172.178</b>	<b>40.887</b>	<b>68.144</b>	<b>63.147</b>
1	Thân Thị Tin	13/3/1968	Chủ tịch UBMTTQVN phường Điện Nam Bắc	7.542	5.731	25	4	0	7	01/01/2024	61.611	17.194	28.656	15.761
2	Nguyễn Đào	10/10/1963	Chủ tịch UBMTTQVN xã Điện Tiến	9.862	7.898	32	1	0	9	01/02/2024	110.567	23.693	39.488	47.386
<b>II</b>	<b>UBND huyện Duy Xuyên</b>										<b>196.345</b>	<b>54.031</b>	<b>60.035</b>	<b>82.279</b>
3	Đặng Minh Hùng	16/4/1964	Chủ tịch UBMTTQVN xã Duy Hòa	8.033	6.408	39	11	1	5	01/3/2024	124.962	28.837	32.042	64.083
4	Lê Thị Lan	10/01/1969	Chủ tịch UBMTTQVN xã Duy Phước	7.542	5.599	26	3	1	6	01/4/2024	71.383	25.194	27.993	18.196